

AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG

Hoàng Phủ Ngọc Tường

KHÁI QUÁT

1. Tác giả – Hoàng Phủ Ngọc Tường là một nhà văn tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại. Ông có sở trường đặc biệt về thể bút ký, tùy bút. Nét đặc sắc trong sáng tác của ông là sự kết hợp nhuần nhuyễn chất trí tuệ và chất trữ tình, giữa nghị luận sắc bén với những suy tư đa chiều được tổng hợp từ vốn kiến thức phong phú về triết học, văn hóa, lịch sử, địa lý...

2. Tác phẩm

2.1. Xuất xứ:

“Ai đã đặt tên cho dòng sông” là bài tùy bút xuất sắc viết tại Huế năm 1981, rút từ tập bút ký cùng tên.

2.2. Tập bút ký: gồm 8 bài ký, viết ngay sau năm 1975, trong đó thấm đẫm lòng yêu nước, tinh thần dân tộc và chủ nghĩa anh hùng. Những cảm hứng ấy được thể hiện rõ nét trong tình yêu, lòng tự hào sâu sắc của nhà văn đối với vẻ đẹp thơ mộng và hùng vĩ của thiên nhiên đất nước, với truyền thống lịch sử văn hóa lâu đời của dân tộc, với những phẩm chất cách mạng kiên cường của con người Việt Nam thời đại mới. Những nội dung ấy được truyền đạt bởi một ngòi bút tài hoa với những hiểu biết sâu rộng, lối hành văn hướng nội, đẹp sang trọng, súc tích và tinh tế.

2.3. Cảm hứng: dòng sông Hương thơ mộng của xứ Huế. Dòng sông quê hương được soi chiếu từ nhiều góc độ của lịch sử, địa lý, văn hóa... Qua những suy tư và liên tưởng, dòng sông đã trở thành biểu tượng cho vẻ đẹp của đất cố đô với trang sử vẻ vang, với cảnh sắc thiên nhiên thơ mộng, trở thành biểu tượng cho văn hóa và tâm hồn con người xứ Huế. Bài tùy bút mang đậm phong cách tùy bút bởi giọng văn phóng túng và sự bộc lộ cái “tôi” suy tư, trữ tình của nhà văn.

TÌM HIỂU TÁC PHẨM

1. Dòng sông Hương trong góc nhìn địa lý

a) Dòng sông nơi thượng nguồn

– Đoạn trích được mở đầu bằng một nhận xét mang đậm tính chủ quan về dòng sông Hương: “Trong những dòng sông đẹp ở các nước mà tôi thường nghe nói đến, hình như chỉ sông Hương là thuộc về một thành phố duy nhất”.

– Nói tới sông Hương xứ Huế, người ta thường có ấn tượng về sự phẳng lặng, êm đềm của dòng sông trong khung cảnh thanh bình yên ả của xứ Huế. Riêng Hoàng Phủ Ngọc Tường, nhà văn đã không ngừng lại ngắm nhìn “khuôn mặt kinh thành” với vẻ đẹp sang trọng cổ kính của sông Hương trong thành Huế, ông đã khao khát ngược dòng không gian, tìm về cội nguồn của rừng đại ngàn, khám phá những vẻ đẹp bí ẩn, những sức mạnh tiềm tàng được đóng kín trong “phần tâm hồn sâu thẳm” của dòng sông trước khi nó về tới Huế. Đặt dòng sông trong mối quan hệ với dãy Trường Sơn xa xôi, nhà văn đã thể hiện những cảm hứng khám phá, cắt nghĩa và lý giải trong cái nhìn sâu sắc về cội nguồn – và đó cũng là một cảm hứng quen thuộc của tình yêu.

– Với trí tưởng tượng và niềm say mê, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã miêu tả dòng sông Hương ở khúc thượng lưu trong những vẻ đẹp hoang đại đầy cá tính

+ Hình ảnh về “bản trường ca của rừng già” khiến sông Hương hiện ra với cả chiều dài rộng hùng vĩ và dòng chảy mãnh liệt trong sự ngưỡng mộ và niềm say mê của nhà văn, bởi “trường ca” là áng văn chương có dung lượng lớn thường mang đậm cảm hứng ngợi ca, còn “rừng già” lại là hình ảnh của những cánh rừng đại ngàn hoang sơ, bí ẩn, mênh mông.

+ Dòng sông chảy qua dãy Trường Sơn đã nhận vào dòng chảy của nó tất cả những sắc thái phong phú, đa dạng của rừng già khi “râm rộ giữa bóng cây đại ngàn”, khi “mãnh liệt qua những ghềnh thác”, khi “cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn”, và có khi lại “dịu dàng say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng”...

+ Cách miêu tả uyển chuyển tài hoa qua những hình ảnh đối lập đã giúp nhà văn làm hiện lên hình ảnh dòng sông Hương nơi thượng nguồn với đồng thời cả sức mạnh và vẻ

đẹp. Dòng sông với những lớp sóng hung hãn cuộn trào bởi sự tiếp sức của thác ghềnh sóng gió, những xoáy hút dữ dội tiềm ẩn nỗi kinh hoàng của vực sâu, những miền man da diết của cỏ cây hoa lá nơi rừng đại ngàn; do đó sông Hương vừa tràn đầy sức mạnh hoang sơ, man dại, vừa khơi gợi những bí ẩn say mê, vừa ngời sáng vẻ đẹp kiều sa, rục rờ.

+ Không dừng lại trong những miêu tả trực tiếp, nhà văn còn dùng phép nhân hóa khiến dòng sông được miêu tả như một “cô gái Digan không khoáng và man dại”, “bản lĩnh gan dạ”, “tâm hồn tự do và trong sáng”, cái mạnh mẽ phóng khoáng của một bộ tộc yêu thích cuộc sống tự do lang thang nay đây mai đó được gắn cho dòng chảy hoang dã khiến sông Hương nơi thượng nguồn càng trở nên quyến rũ đắm say. – Sắc thái nhân hóa càng đậm nét khi nhà văn lý giải sự tương phản của sông Hương ở hai khúc thượng lưu và hạ lưu, không phải bằng những kiến thức địa lý thông thường. Trong cái nhìn suy tư của nhà văn, sông Hương như một người con gái vốn mang sức mạnh hoang dã của rừng già nay đã được chế ngự để nhanh chóng tạo cho mình một “sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ” khi về đến Huế— sự dịu dàng như một cái bến bình yên người ta thường mong sau những thác ghềnh bão táp, sự trí tuệ của những con người từng trải và đầy bản lĩnh để có thể giấu kín gian truân sóng gió trong vẻ êm đềm, bình lặng, tuyệt đối không muốn bộc lộ cái quá khứ của nửa cuộc đời đầu oanh liệt và vĩnh viễn ở lại với những cánh rừng đại ngàn. Trong cảm nhận của nhà văn, sông Hương khi về tới Huế đã hoàn toàn trở thành người mẹ phù sa của “một vùng văn hóa xứ sở”— những thét gào man dại, những phóng túng tự do nay đắm lẳng trong sự bồi đắp dịu dàng, thương mến của đồng bằng châu thổ. Những hình ảnh phong phú, ấn tượng, những liên tưởng tài hoa và thủ pháp nhân hóa đặc sắc đã làm hiện lên dòng sông Hương khúc thượng nguồn với vẻ đẹp của một sức sống mãnh liệt đầy cá tính, qua đó cho thấy cách cảm nhận suy tư có bề sâu trí tuệ của nhà văn.

b) Sông Hương về tới đồng bằng

– Trước khi trở thành người tình dịu dàng và chung thủy của cố đô, sông Hương đã trải qua một hành trình đầy gian truân thử thách. Trong cái nhìn tình tứ và lãng mạn của nhà văn, toàn bộ cuộc hành trình của sông Hương từ thượng nguồn về tới Huế giống như một

“cuộc tìm kiếm có ý thức” người tình đích thực của cô gái đẹp trong một câu chuyện cổ tích về tình yêu.

– Sử dụng một loạt các động từ mang sắc thái nhân hóa, nhà văn đã vẽ nên một hành trình sống động của dòng sông. Giữa “cánh đồng Châu Hóa đầy cỏ dại”, sông Hương hiện ra như một “cô gái đẹp mơ màng”. Ra khỏi vùng núi trầm mặc, thâm u, dòng sông như bừng thức sự trẻ trung và niềm khao khát thanh xuân khi “chuyển dòng liên tục”, “vòng đột ngột”, “uốn mình theo những đường cong thật mềm”, “vẽ một hình cong thật tròn... ôm lấy đồi Thiên Mục, vượt qua vực... đi giữa âm vang... trôi đi giữa hai dãy đồi...”. Những câu văn dài nối tiếp nhau làm nên dòng chảy miên man vừa mạnh mẽ với “những dư vang của Trường Sơn” như còn phảng phất, vừa duyên dáng đầy nữ tính trong những khúc lượn vòng mềm mại. Hành trình tìm kiếm của dòng sông để đến với vẻ đẹp bình lặng “dịu dàng, trí tuệ” đã cho thấy sự mạnh mẽ của niềm khát khao, của bản lĩnh kiên cường, giấu mình trong vẻ dịu dàng, duyên dáng. – Dòng sông trôi chảy giữa những bến bờ của ngoại vi thành Huế, và tổng cảm nhận độc đáo của nhà văn, dòng sông như được phản chiếu những vẻ đẹp phong phú của cảnh vật đôi bờ: sông Hương đã góp nhặt sắc núi Ngọc Trản để đem đến cho mình màu “xanh thắm”; sông Hương hiền dịu lượn quanh những Vọng Cảnh, Tam Thai, Lựu Bảo để trở nên “mềm như một tấm lụa”, lấy ánh phản quang của những ngọn đồi “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím” để rực rỡ, kiêu sa; thấm vào lòng mình vẻ đẹp “u tịch” của rừng thông, vẻ đẹp “trầm mặc... như triết lý, như cổ thi” và niềm kiêu hãnh âm u tỏa ra từ “giác ngủ nghìn năm” của những vua chúa trong khu lăng tẩm Vạn Niên đồ sộ. Khi thoát ra khỏi những vực sâu, những núi đồi “sừng sững như thành quách”, những “đám quần sơn lô xô”, những lăng tẩm u buồn..., cái nhìn trìu mến và lãng mạn của nhà văn đã thấy dòng sông đã như bừng sáng tươi tắn khi gặp mệnh mang “tiếng chuông chùa Thiên Mục ngân nga tận bờ bên kia”, giữa những “xóm làng trung du bát ngát tiếng gà”. Cái hư vô tịch mịch của tiếng chuông chùa hòa quyện với chất thơ âm áp của tiếng gà nơi thôn quê đã đưa dòng sông trôi đi giữa mộng và thực, giữa đạo và đời, như thực, như mơ...

Đoạn văn miêu tả đã cho thấy vẻ đẹp của sông Hương chính là sự hắt bóng kỳ diệu về đẹp của quần thể thiên nhiên mơ mộng xứ Huế – thiên nhiên Huế như nguồn phù sa tuyệt vời bồi đắp vẻ đẹp nên thơ cho dòng sông Hương, “người con gái dịu dàng” của mình. Sự kết hợp tài hoa hai bút pháp kể và tả trong cảm quan cắt nghĩa đã làm nổi bật vẻ đẹp của sông Hương trong sự phối cảnh kỳ thú giữa dòng sông và cảnh sắc phong phú, đa dạng của thiên nhiên xứ Huế.

c) Sông Hương khi về tới Huế

Hội họa: Dưới con mắt của hội họa, sông Hương hiện ra đẹp thơ mộng bởi những đường nét uốn lượn mềm mại và duyên dáng, những màu sắc hài hòa và bình dị.

– Trước tiên, sông Hương được miêu tả trong “nét thẳng thực yên tâm” khi vào đến thành Huế, cách miêu tả đặc sắc của nghệ thuật nhân hóa đã đem đến cảm giác thanh thản, bình yên của một dòng sông khi tìm thấy chính mình, tìm thấy tình yêu của mình khi về với thành phố hình như chỉ dành riêng cho nó, tồn tại vì nó, một thành phố luôn đợi chờ, luôn tin vào dòng sông thân yêu từ miền thăm thẳm đại ngàn xa xôi. Nghệ thuật nhân hóa đã khiến dòng sông trở nên gần gũi vô cùng với mảnh đất cố đô và con người xứ Huế.

– Sau cảm giác bình yên giữa lòng thành phố, dòng sông bắt đầu thể hiện sự duyên dáng quen thuộc của mình trong những nét uốn lượn tình tứ. Đó là việc “sông Hương uốn một cánh cung rất nhẹ nhàng đến Cồn Hến”, với liên tưởng độc đáo, lãng mạn của nhà văn, “đường cong ấy làm dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng “vâng” không nói ra của tình yêu”. Qua phép so sánh thật ngọt ngào, dòng sông bỗng trở thành người tình dịu dàng, e ấp mà vẫn thật tình tứ, đắm say của Huế. – Bức tranh sông Hương còn được vẽ bởi một bàn tay nghệ sỹ tài hoa trong nghệ thuật phối màu. Màu sắc của dòng sông là màu “xanh thắm” của chính nó, màu rực rỡ của trăm nghìn ánh hoa đăng bồng bềnh trong đêm hội trên sông, lung linh sắc màu phong phú của cảnh vật bên bờ: từ những mảng phản quang nhiều màu sắc của núi đồi “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím” đến những “biển bãi xanh biếc của ngoại ô Kim Long”; từ màu thanh khiết nõn nà của “chiếc cầu trắng in ngần trên nền trời”, nhỏ nhắn như những vàng trắng non đến sắc “u trầm” của những vàng cổ thụ,

ánh “lập lòe” của lửa thuyền chài, rồi lại là màu xanh biếc của tre trúc, của cau thôn Vĩ Dạ cùng sắc “mơ màng sương khói” của Cồn Hến... Sông Hương đã hiện ra như một bức tranh tuyệt đẹp trong thành Huế với những nét vẽ huyền ảo, những sắc màu thơ mộng.

Âm nhạc: Qua cách cảm nhận của âm nhạc, sông Hương đẹp và êm đềm như một điệu slow chậm rãi, trữ tình, sâu lắng.

– Chất âm nhạc của dòng sông hiện ra ở chính âm hưởng, nhịp điệu của văn bản ngôn từ. Đó là một nhịp điệu êm đềm, tĩnh lặng, được tạo ra bởi những câu văn dài nối tiếp, với rất ít dấu ngắt và rất nhiều thanh bằng, bởi sự giãn cách trong nhịp trầm tư sâu lắng của những suy ngẫm, những liên tưởng mênh mang trong không gian, thăm thẳm trong thời gian. Chất liệu miêu tả đã làm hiện hữu sinh động đối tượng miêu tả, nhịp điệu ngôn từ đã mô phỏng tài hoa nhịp điệu êm đềm, yên ả của dòng sông.

– Chất nhạc còn hiện ra qua cách nhà văn miêu tả dòng chảy của sông Hương: “một dòng sông trôi đi chậm, thực chậm, cơ hồ chỉ còn là một mặt hồ yên tĩnh”, trong đó từ nhịp ngắt, các yếu tố điệp cho đến so sánh đều góp phần làm đậm thêm nhịp chảy chậm rãi, yên ả của dòng sông; có lúc nhà văn không giấu được tình yêu thiên vị của mình khi so sánh dòng chảy băng băng của sông Nêva lúc xuân về với “điệu chảy lặng tờ” của dòng sông xứ Huế, nhà văn còn cho rằng chỉ dòng chảy êm lặng ấy mới giúp con người cảm nhận được tâm hồn dịu dàng, đa cảm của một dòng sông “ngập ngừng như muốn đi, muốn ở, chao nhẹ trên mặt nước như những vãn vương của một nỗi lòng”.

– Chất nhạc của dòng sông cũng được thể hiện qua những âm thanh của chính dòng sông và cảnh sắc đôi bờ. Đó là âm thanh gợn cõi vô thường huyền hoặc vừa “tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân nga tận bờ bên kia”, âm thanh nồng ấm thân yêu của “những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà”, âm thanh không lời của một tình yêu e ấp, âm thanh của chính dòng sông được ví như “người tài nữ đánh đàn lúc đêm khuya”, “tiếng nước rơi bán âm”, tiếng “những mái chèo khua đập nước”...; và chất nhạc đặc biệt được hiện ra trong những liên tưởng tới “nền âm nhạc cổ điển Huế”

– một giá trị văn hóa đặc sắc của cố đô, luôn gắn bó và làm nên một phần linh hồn của dòng sông xứ Huế. Những so sánh, nhân hóa đặc sắc, những liên tưởng mang đậm chất trữ tình khiến dòng sông Hương hiện ra thủy chung và tình tứ giữa thành phố quê hương, vừa dịu dàng mềm mại như một bức tranh lụa huyền ảo, vừa tha thiết đắm say như một bản nhạc êm đềm.

2. Sông Hương trong mối quan hệ với lịch sử dân tộc

Nhìn từ góc độ địa lý, sông Hương khúc thượng nguồn là “bản trường ca của rừng già”; về tới Huế, sông Hương mang âm hưởng của một điệu slow chậm rãi sâu lắng, một bản tình ca tình tứ ngọt ngào; nhưng nếu đặt trong quan hệ với lịch sử dân tộc, sông Hương lại là bản anh hùng ca hào hùng, bi tráng, là chứng nhân nhẫn nại, kiên cường của cuộc đời qua bao thăng trầm trong lịch sử.

– Là một trong số những dòng sông có mặt từ thuở đầu lập nước, sông Hương đã chứng kiến và tham gia hầu hết những biến cố quan trọng vừa oanh liệt vừa đau thương trong suốt chiều dài của lịch sử của dân tộc. Sông Hương xuất hiện trong lịch sử trước hết với vai trò một dòng sông biên thùý của đất nước các vua Hùng, thuở còn mang tên Linh Giang – dòng sông thiêng; trong Dư địa chí của Nguyễn Trãi, sông Hương là dòng sông “viễn châu”, dòng sông ở chốn xa xôi của Tổ quốc đã cùng con người tham gia vào những trận chiến đấu oanh liệt để bảo vệ chủ quyền nước Đại Việt thân yêu. Dòng sông cũng đã từng “soi bóng kinh thành Phú Xuân của người anh hùng Nguyễn Huệ” trong thế kỷ XVIII, “nó sống hết lịch sử bi tráng của thế kỷ XIX với máu của bao cuộc khởi nghĩa”. Trong hai cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của thế kỷ XX, sông Hương lại đóng góp sức mạnh của mình để làm nên chiến thắng, từ Cách mạng Tháng Tám 1945 đến mùa xuân Mậu Thân năm 68, sông Hương kiên cường chịu đựng nỗi đau của những mất mát không thể bù đắp khi thành phố Huế bị bom Mỹ tàn phá, khi những di sản văn hóa bị hủy hoại. Cũng vì thế, sông Hương đã trở thành một “nét son” trong lịch sử Đảng, lịch sử dân tộc.

– Đặt sông Hương trong chiều dài lịch sử từ thời dựng nước của các vua Hùng tới thời đánh Mỹ, nhà văn đã thể hiện không chỉ tình yêu mà còn là niềm tự hào sâu sắc về dòng sông quê hương. Tác giả coi sông Hương là “dòng sông của thời gian ngân vang” – sông Hương đã mang trong mình nó những âm vang hào hùng, bi tráng của dòng thời gian lịch sử với cả những chiến công và những đau thương. Sông Hương còn được coi là dòng sông “của sử thi viết giữa màu cỏ lá xanh biếc” – nghệ thuật ẩn dụ đã làm hiện lên vai trò của một chứng nhân lịch sử, cách miêu tả tinh tế lại gọi ra những sắc thái khác nhau cùng tồn tại trong một dòng sông, vì sử thi còn được gọi là anh hùng ca, là thể loại gắn với những chiến công, gọi đến chiến tranh; nhưng “màu cỏ lá xanh biếc” lại là sắc màu mang chất trữ tình của cuộc sống, của tình yêu và sự bình yên. Sông Hương vì thế vừa sử thi, vừa trữ tình, vừa là thiên anh hùng ca hào tráng, vừa là khúc tình ca tươi mát, dịu dàng.

3. Sông Hương với những vẻ đẹp nhìn từ văn hóa và thi ca

– Qua cách cảm nhận độc đáo và lãng mạn, nhà văn đã coi sông Hương là cội nguồn sinh thành của nền âm nhạc cổ điển xứ Huế. Sự thơ mộng của sông Hương trong đêm, tiếng nước rơi trầm bổng từ những mái chèo khuya thánh thót khiến nhà văn liên tưởng đến “phiến trăng sầu” của Nguyễn Du trong những đêm dạo thuyền trên sông Hương, nhớ đến giai điệu du dương của Tứ đại cảnh, một bản nhạc cổ về Huế tương truyền do Tự Đức sáng tác. Theo cảm nhận chủ quan với rất nhiều thiên vị của tình yêu, Hoàng Phủ Ngọc Tường cho rằng có lẽ vẻ đẹp buồn lãng mạn của sông Hương là nguyên nhân của nhiều liên tưởng về mối quan hệ kỳ diệu giữa dòng sông đêm, bản nhạc và câu thơ Nguyễn Du: “Trong như tiếng hạc bay qua Đục như tiếng suối mới sa nửa vời” Sông Hương thực sự trở thành nguồn cảm hứng vô tận của âm nhạc và thi ca, và chính dòng sông cũng là bản nhạc êm đềm, những khúc tình ca xao xuyến lòng người.

– Nhà văn cho rằng có một dòng thi ca về sông Hương, một dòng thơ không bao giờ lặp lại mình, mỗi thi nhân đều tìm cho mình một cảm hứng mới mẻ, độc đáo về dòng sông. Điều đó không chỉ xuất phát từ cảm nhận chủ quan của thi sỹ mà còn vì những vẻ đẹp phong phú, biến ảo của dòng sông.

+Với trí tưởng tượng say đắm của nhà văn, sông Hương hiện lên với những vẻ đẹp khác nhau của một cô gái, khi là “cô gái Digan phóng khoáng và man dại”, có lúc “tự hiến đời mình làm một chiến công”, có lúc lại trở về trong “cuộc sống bình thường, là một người con gái dịu dàng của đất nước”. Người con gái ấy chắc chắn phải là cô gái Huế tài hoa và sâu sắc, tình tứ và dịu ngọt, lẳng lơ kín đáo mà rất mực chung tình, biết làm đẹp một cách ý nhị duyên dáng với chút sương khói như “tám voan huyền ảo của tự nhiên”

+ Người con gái – sông Hương ấy khơi gợi những cảm hứng khác nhau cho các nhà thơ, khi là “nổi quan hoài vạn cổ” trong thơ Bà Huyện Thanh Quan, khi mang vẻ đẹp hùng tráng như “kiếm dựng trời xanh” trong thơ Cao Bá Quát, khi lại là “sức mạnh phục sinh tâm hồn” trong những bài thơ Tố Hữu. Khi nhắc đến sức mạnh phục sinh tâm hồn của sông Hương, nhà văn đã ngưỡng mộ ngợi ca: “Dòng sông quả thực là Kiêu, rất Kiêu” – niềm trân trọng thân yêu đã biến một danh từ chỉ tên người được tính từ hóa, khẳng định vẻ đẹp đa đoan say lòng người của một dòng sông “trong veo” có thể cuốn đi tất cả những ô uế của cuộc đời: “Không gian sặc sụa mùi ô uế Mà nước dòng Hương mãi cuốn đi”

– Đoạn trích kết lại bằng câu hỏi của một nhà thơ: “Ai đã đặt tên cho dòng sông?”, câu hỏi băng khuâng này cũng là nhan đề của bài bút ký, đã làm rõ cảm hứng cất nghã, cảm hứng của tình yêu và niềm ngưỡng mộ say mê với dòng sông bởi tình yêu đích thực luôn khát khao đi đến tận cội nguồn. Dòng sông được ai đó gọi là sông Hương – cái tên gợi cảm nhận thơm tho thanh quý, vừa lãng mạn vừa quý giá, gợi đến những ẩn dụ của nhà văn về người con gái sông Hương có chút “lẳng lơ kín đáo” mà vẫn thật “dịu dàng”, “mãi chung tình với quê hương xứ sở”.

Đoạn trích bài bút ký mang đậm phong cách của thể tùy bút vì chất tự do phong túng và hình tượng cái “tôi” tài hoa, uyên bác của Hoàng Phủ Ngọc Tường, một hồn thơ thực sự trong văn xuôi với trí tưởng tượng lãng mạn và những xúc cảm sâu lắng. – Từ tình yêu say đắm với dòng sông quê hương, từ những hiểu biết phong phú về văn hóa, lịch sử, địa lý, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã làm hiện lên những vẻ đẹp khác nhau của sông Hương

trong một văn phong tao nhã, hướng nội, qua đó người đọc nhận ra tình yêu và sự gắn bó tha thiết của một trí thức yêu nước với cảnh sắc quê hương và lịch sử dân tộc.

Bài bút kí này, các em ôn tập theo định hướng câu hỏi như sau:

Dạng 1: Cảm nhận hình tượng sông Hương- Ai đã đặt tên cho dòng sông- Hoàng Phủ Ngọc Tường

Dạng 2: Cảm nhận về đoạn trích trong bài Ai đã đặt tên cho dòng sông- Hoàng Phủ Ngọc Tường

Các em chú ý mấy đoạn sau:

- Cảm nhận đoạn “Trong các dòng sông đẹp ở các nước...bát ngát tiếng gà”.
- Cảm nhận đoạn: “Từ đây như tìm thấy đường về...mãi chung tình với quê hương xứ sở”

Dạng 3: Chứng minh nhận định về tác phẩm, nhận định về sông Hương. Ví dụ : chứng minh sông Hương mang vẻ đẹp nữ tính và rất mực đa tình

Dạng 4: Dạng đề So sánh văn học

- Ví dụ so sánh Hình tượng sông Hương -“Ai đã đặt tên cho dòng sông”- Hoàng Phủ Ngọc Tường với sông Đà – “Người lái đò sông Đà” -Nguyễn Tuân.
- Ví dụ so sánh đoạn văn miêu tả sông Đà và đoạn văn miêu tả sông Hương
- So sánh phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân và Hoàng Phủ Ngọc Tường qua hai đoạn trích,
- ...

Một số đề tham khảo:

Đề 1:

Có ý kiến cho rằng: “*Nghệ thuật là lĩnh vực của cái độc đáo, vì vậy, nó đòi hỏi người sáng tác phải có phong cách nổi bật, tức là có nét gì đó rất riêng, mới lạ thể hiện trong các tác phẩm của mình*”. Hãy làm sáng tỏ điều đó bằng cảm nhận của anh/chị về những đoạn văn sau:

...Còn xa lắm mới đến cái thác dưới. Nhưng đã thấy tiếng nước réo gần mãi lại réo to mãi lên. Tiếng nước thác nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gần mà chế nhạo. Thế rồi nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng...

...Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chôn tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân...Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hén của Sông Gâm Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về...

(Nguyễn Tuân – Người lái đò Sông Đà)

và

...Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng...

...Từ tuần về đây, sông Hương vẫn đi trong dư vang của Trường Sơn, vượt qua một lòng vực sâu dưới chân núi Ngọc Trản để sắc nước trở nên xanh thắm, và từ đó nó trôi đi giữa hai dãy đồi sừng sững như thành quách, với những điểm cao đột ngột như Vọng Cảnh, Tam Thai, Lựu Bảo mà từ đó, người ta luôn nhìn thấy dòng sông mềm như tấm lụa, với những chiếc thuyền xuôi ngược chỉ bé vừa bằng con thoi. Những ngọn đồi này tạo nên những mảng phản quang nhiều màu sắc trên nền trời tây nam thành phố, “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím” như người Huế thường miêu tả ...”

(Hoàng Phủ Ngọc Tường – Ai đã đặt tên cho dòng sông?)

ĐÁP ÁN

* *Yêu cầu chung:* Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng về dạng bài nghị luận văn học để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

* *Yêu cầu cụ thể:*

a) Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận (0,5 điểm):

– Điểm 0,5: Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết luận. Phần Mở bài biết dẫn dắt hợp lý và nêu được vấn đề; phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần Kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc sâu đậm của cá nhân.

– Điểm 0,25: Trình bày đầy đủ ba phần Mở bài, Thân bài, Kết luận, nhưng các phần chưa thể hiện được đầy đủ yêu cầu trên; phần Thân bài chỉ có 1 đoạn văn.

– Điểm 0: Thiếu Mở bài hoặc Kết luận, Thân bài chỉ có 1 đoạn văn hoặc cả bài viết chỉ có 1 đoạn văn.

b) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận (0,5 điểm):

– Điểm 0,5: Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: vẻ đẹp riêng của hai đoạn văn.

– Điểm 0,25: Xác định chưa rõ vấn đề cần nghị luận, chỉ nêu chung chung.

– Điểm 0: Xác định sai vấn đề cần nghị luận, trình bày lạc sang vấn đề khác.

c) Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lý, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm (trong đó phải có thao tác phân tích, so sánh); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng (2,0 điểm):

– Điểm 2,0: Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:

+ Giới thiệu về tác giả, tác phẩm; yêu cầu đề.

Giải thích:

– *Nghệ thuật là lĩnh vực của cái độc đáo*: Nghệ thuật nói chung, văn chương nói riêng là lĩnh vực của cái độc đáo, độc đáo trong việc đi tìm cái đẹp của cuộc sống để tạo nên tác phẩm, trong việc sáng tạo nên cái đẹp, cái riêng của tác giả ở tác phẩm.

– *Nó đòi hỏi người sáng tác phải có phong cách nổi bật, tức là có nét gì đó rất riêng, mới lạ thể hiện trong các tác phẩm của mình*: Tác phẩm nghệ thuật nói chung, tác phẩm văn chương nói riêng đòi hỏi sự sáng tạo, mới lạ, độc đáo, thể hiện tài năng, dấu ấn cá nhân của tác giả.

Phân tích và chứng minh: Phân tích vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật của hai đoạn văn và làm rõ ý kiến:

Những đoạn văn của Nguyễn Tuân

– Dưới ngòi bút tài hoa của Nguyễn Tuân, sông Đà như một công trình thẩm mỹ, một kì công nghệ thuật mà thiên nhiên ban tặng con người với hai đặc điểm: hung bạo, dữ dội và thơ mộng, trữ tình.

– Đoạn văn miêu tả tiếng thác nước sông Đà là tài quan sát, khám phá và thể hiện hình tượng thiên nhiên của Nguyễn Tuân với ngôn ngữ giàu sức tạo hình, vốn từ ngữ phong phú, biến hóa, được tác giả tung ra đúng lúc, đúng chỗ đặc biệt là phép so sánh và nhân hóa lạ, độc đáo.

– Đoạn miêu tả dáng vẻ, màu nước sông Đà là những phát hiện thú vị về vẻ đẹp dịu dàng của dòng sông và phát hiện rất tinh tế về màu nước theo mùa. Đoạn văn được viết bằng sự thăng hoa của tâm hồn, nhà văn như “*đề thơ vào sông nước*”, thể hiện cách khám phá sự vật ở phương diện mỹ thuật.

Những đoạn văn của Hoàng Phủ Ngọc Tường

– Trang viết của Hoàng Phủ Ngọc Tường huy động vốn tri thức, vốn ngôn ngữ phong phú, kết hợp giữa trữ tình và chính luận, trí tuệ và cảm xúc, cảm hứng lịch sử và chiều sâu văn hóa, khả năng liên tưởng và ngôn từ trong sáng, đẹp đẽ.

– Đoạn văn viết về sông Hương ở thượng nguồn là khám phá của tác giả về vẻ đẹp vừa “*phóng khoáng và man dại*” vừa “*dịu dàng và say đắm*” của dòng sông, là kết quả

của trí tưởng tượng đầy tài hoa. Cảnh sông ở đây được khắc họa với những hình ảnh đầy ấn tượng bằng năng lực quan sát tinh tế và sự phong phú về ngôn ngữ.

– Đoạn văn miêu tả sông Hương ở ngoại vi thành phố là lối hành văn hướng nội, súc tích, mê đắm và tài hoa của sông Hương qua phép nhân hóa khi miêu tả dòng chảy và cách đặc tả màu nước phản quang hai bên bờ và thay đổi trong ngày.

So sánh để thấy được vẻ đẹp riêng của mỗi đoạn: Thí sinh có thể diễn đạt theo những cách khác nhau, nhưng cần làm nổi bật được:

- ***Sự tương đồng***

– Điểm gặp nhau giữa Nguyễn Tuân và Hoàng Phủ Ngọc Tường: Đi tìm cái đẹp và thể hiện cái đẹp bằng ngòi bút tài hoa, độc đáo tạo được nét riêng, mới lạ qua hình ảnh dòng sông.

– Qua hai đoạn văn, hai tác giả thể hiện nét tài hoa, độc đáo trong phong cách nghệ thuật của mình.

- ***Sự khác biệt***

– Nguyễn Tuân tài hoa, uyên bác: luôn nhìn sự vật, hiện tượng ở nhiều góc độ để khám phá, phát hiện; vận dụng kiến thức của nhiều lĩnh vực, tổng hợp cảm nhận của các giác quan để khám phá đối tượng. Tất cả làm nên phong cách Nguyễn Tuân vừa độc đáo vừa phong phú.

– Ấn trong câu chữ biến hóa là vẻ đẹp lấp lánh ánh sáng trí tuệ, tri thức và cả chất phong tình, tài hoa, lãng mạn từ tâm hồn Hoàng Phủ Ngọc Tường. Tất cả làm nên một Hoàng Phủ Ngọc Tường độc đáo, sâu sắc mà tràn đầy cảm xúc...

Thí sinh có thể có những cảm nhận và diễn đạt khác nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục.

– Điểm 1,5 – 1,75: Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên, song một trong các luận điểm (phân tích, so sánh) còn chưa được trình bày đầy đủ hoặc liên kết chưa thực sự chặt chẽ.

– Điểm 1,0 -1,25 : Đáp ứng 1/2 đến 2/3 các yêu cầu trên.

– Điểm 0,5 – 0,75: Đáp ứng được 1/3 các yêu cầu trên.

- Điểm 0,25: Hầu như không đáp ứng được yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.
- Điểm 0: Không đáp ứng được bất kì yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.

d) Sáng tạo (0,5 điểm)

- Điểm 0,5: Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm,...) ; văn viết giàu cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; có quan điểm và thái độ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.
- Điểm 0,25: Có một số cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; thể hiện được một số suy nghĩ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.
- Điểm 0: Không có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; không có quan điểm và thái độ riêng hoặc quan điểm, thái độ trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

Đề 2: Đề thi dành cho học sinh giỏi

Vẻ đẹp xứ Huế qua hai tác phẩm *Đây thôn Vĩ Dạ* (Hàn Mặc Tử) và *Ai đã đặt tên cho dòng sông* (Hoàng Phủ Ngọc Tường).

Hướng dẫn cách làm bài:

- Mở bài:
 - Giới thiệu bài *Đây thôn Vĩ Dạ* của Hàn Mặc Tử
 - Giới thiệu bài *Ai đã đặt tên cho dòng sông* của Hoàng Phủ Ngọc Tường
 - Giới thiệu vấn đề nghị luận : **Vẻ đẹp xứ Huế qua hai tác phẩm**
- Thân bài:
 - * Luận điểm 1: Phân tích vẻ đẹp xứ Huế trong bài *Đây thôn Vĩ Dạ* của Hàn Mặc Tử
 - + Cảnh vườn cây đẹp trong nắng ban mai với cảnh lá mơn mớn ướt sương, ánh như ngọc được miêu tả trực tiếp, qua những hình ảnh cụ thể, sinh động. Con người xứ Huế hiền lành, phúc hậu.

+ Sau vườn cây xứ Huế là thiên nhiên xứ Huế. Cảnh trời, mây, sông, nước ở đây thật đẹp, nhất là cảnh một dòng sông được tưới đẫm ánh trăng với con thuyền chở đầy ánh trăng nhưng tất cả đều thấm đượm nỗi buồn.

+ Khổ thơ thứ ba thể hiện một nỗi niềm canh cánh của thi nhân trong không gian bao la của trời, mây, sông, nước đã thấm đẫm ánh trăng. Đó là sự hy vọng, chờ đợi, mong mỏi và một niềm khắc khoải khôn nguôi. Vẫn ở trong mộng ảo, vì vậy cảnh và người ở đây đều hư hư, thực thực.

Tóm lại : Cảnh đẹp, giàu sức sống, thơ mộng nhưng đượm một nỗi buồn bàng khuâng, da diết.

* Luận điểm 2: Phân tích vẻ đẹp xứ Huế trong bài *Ai đã đặt tên cho dòng sông* của Hoàng Phủ Ngọc Tường. Thực chất là phân tích vẻ đẹp của dòng sông Hương
 Có thể tham khảo những ý chính sau:

– **Vẻ đẹp được phát hiện ở cảnh sắc thiên nhiên:**

Sông Hương có vẻ đẹp “phóng khoáng và man dại, rậm rạp, mãnh liệt, một bản trường ca của rừng già” khi nó đi qua giữa lòng Trường Sơn; có vẻ đẹp dịu dàng và trí tuệ khi trở thành “người mẹ phù sa” của một vùng văn hóa đất cố đô, có vẻ đẹp phản quang nhiều màu sắc của nền trời tây nam thành phố “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím”, có vẻ đẹp “trầm mặc” khi lặng lẽ chảy dưới chân những rừng thông u tịch với những lăng mộ âm u mà kiêu hãnh của các vua chúa triều Nguyễn; có vẻ đẹp mang màu sắc “triết lý, cổ thi” khi đi trong âm hưởng ngân nga của tiếng chuông chùa Thiên Mụ, có vẻ đẹp “vui tươi” khi đi qua những bãi bờ xanh biếc vùng ngoại ô Kim Long; có vẻ đẹp “mơ màng trong sương khói” khi nó dờn xa dần thành phố để đi qua những nương dâu, lũy trúc và những hàng cau thôn Vĩ Dạ....

– Vẻ đẹp sông Hương nhìn từ góc độ văn hóa. Tác giả cho rằng đã có một dòng thi ca về con sông Hương, một dòng thơ không lặp lại mình, ấy là “dòng sông trắng- lá cây xanh”, trong thơ Tản Đà, là vẻ đẹp hùng tráng “như kiếm dựng trời xanh” trong thơ Cao Bá

Quát, là nỗi quan hoài vạn cổ trong thơ Bà Huyện Thanh Quan, là sức mạnh phục sinh tâm hồn trong thơ Tố Hữu.

– Vẻ đẹp nhìn từ góc độ lịch sử: sông Hương từng là dòng sông bảo vệ biên thùy tổ quốc thời Đại Việt, từng soi bóng kinh thành Phú Xuân của Nguyễn Huệ, từng chứng kiến bao cuộc khởi nghĩa, rồi đến cách mạng tháng tám, chiến dịch Mậu thân năm 1968....

– Vẻ đẹp trong trí tưởng tượng đầy tài hoa của tác giả:

Ông đã nhìn sông Hương như một cô gái Huế, từng có lúc là một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại, nhưng nói chung là một thiếu nữ tài hoa, dịu dàng mà sâu sắc, đa tình và kín đáo, lẳng lơ nhưng rất mực chung tình, khéo trang sức mà không lòe loẹt phô phang, giống như những cô dâu Huế ngày xưa trong sắc áo điều đục. “Đây cũng chính là màu của sương khói trên sông Hương, giống như tấm voan huyền ảo của tự nhiên, sau đó ẩn giấu khuôn mặt thực của dòng sông...”.

* Luận điểm 3: Chỉ ra nét tương đồng và khác biệt

• **Nét tương đồng:**

– Cả hai nhà thơ đều lấy những địa danh nổi tiếng của xứ Huế (Vĩ Dạ và sông Hương) làm điểm nhấn và khơi hứng cảm xúc.

– Cùng tái hiện được vẻ đẹp của thiên nhiên, cảnh sắc con người xứ Huế rất riêng, rất thơ mộng. Có được điều đó chứng tỏ mảnh đất, con người Huế đã chiếm chỗ sâu bèn nhất trong lòng các tác giả.

– Cả hai đều là những cây bút tài hoa, tinh tế, nhạy cảm trong văn chương, có tâm hồn hết sức lãng mạn, phong phú.

• **Nét khác biệt:**

– **Đây thôn Vĩ Dạ:** Bài thơ được gợi cảm hứng từ tấm bưu thiếp mà Hoàng Cúc gửi cho Hàn Mặc Tử nên điểm nhìn cảm xúc trong một không gian hẹp, cái nhìn từ kí ức. Cảnh vật của xứ Huế hiện lên với những nét đặc trưng rất bình dị, quen thuộc, gần gũi nhưng

cũng thật lãng mạn: cảnh khu vườn mượt như ngọc, sông trắng huyền ảo, con người với vẻ đẹp đằm thắm, dịu dàng... cảnh vật in đậm cảm xúc về tình đời, tình người.

– **Ai đã đặt tên cho dòng sông?**: Hoàng Phủ Ngọc Tường chọn điểm nhìn là sông Hương, đặt trong một không gian phóng khoáng, rộng lớn hơn. Vẻ đẹp của xứ Huế hiện lên ở rất nhiều góc độ từ quá khứ cho đến hiện tại, từ lịch sử, thơ văn đến địa lí, văn hóa.... Vì thế vùng đất cố đô hiện lên toàn diện hơn, hiện thực hơn bởi sông Hương chính là linh hồn của Huế, là nơi tích tụ những trầm tích văn hóa lâu đời của mảnh đất kinh thành cổ xưa.

* Luận điểm 4: Lí giải sự khác biệt

+ Xuất phát từ đặc điểm của thể loại thơ và bút kí là khác nhau. Thơ nghiêng về cảm xúc, tâm trạng. *Bút kí* không chỉ đòi hỏi có cảm xúc mà ít nhiều có tính xác thực và khách quan.

+ Đối với Hàn Mặc Tử, Huế là nơi tác giả từng gắn bó, giờ đã trở thành kỉ niệm. Còn Hoàng Phủ Ngọc Tường là người con của xứ Huế nên chất Huế đã thấm sâu vào tâm hồn máu thịt của ông.

Kết bài : Đánh giá chung về sự sáng tạo của mỗi tác giả

Đề 3: Đề thi dành cho học sinh giỏi

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của hình tượng sông Đà trong tác phẩm “Người lái đò sông Đà” – Nguyễn Tuân và hình tượng sông Hương trong tác phẩm “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” – Hoàng Phủ Ngọc Tường. Từ đó, trình bày suy nghĩ của mình về việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước.

Đề 4: Phân tích vẻ đẹp sông Hương trong bài bút kí

Mở bài:

- Giới thiệu tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường (ngắn gọn thôi nhé)
- Giới thiệu tác phẩm và hình tượng sông Hương

Mở bài tham khảo:

“Ai đã đặt tên cho dòng sông này” là bài bút kí xuất sắc của Hoàng Phủ Ngọc Tường khi viết về dòng sông trữ tình, thơ mộng của Huế. Mạch cảm xúc của bài kí chính là vẻ đẹp đặc trưng, riêng biệt của con sông duy nhất chảy qua dòng thành phố Huế. Hoàng Phủ Ngọc Tường đã rất tài tình khi lột tả được hết vẻ đẹp và linh hồn của dòng sông mang đặc trưng của Huế này.

Thân bài: Vẻ đẹp sông Hương có thể phân tích trên những nét sau:

1. Sông hương vùng thượng lưu được miêu tả và so sánh như cô gái Di Gan phóng khoáng và man dại:

– Sông Hương vùng thượng lưu mang vẻ đẹp của một sức sống mãnh liệt, hoang dại, bí ẩn, sâu thẳm nhưng cũng có lúc dịu dàng, say đắm.

– Sự mãnh liệt, hoang dại của con sông được thể hiện qua những so sánh : “Như một bản trường ca của rừng già , rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn”. Khi chảy qua miền địa hình hiểm trở, sông Hương mang vẻ đẹp dữ dội: “mãnh liệt qua ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc xoáy vào đáy vực bí ẩn”, nhưng cũng có lúc nó lại hiền lành trữ tình “dịu dàng, say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng”.

– Dòng sông được nhân hoá : như một cô gái Di gan phóng khoáng và man dại, rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Đó là sức mạnh bản năng của người con gái, sức mạnh ấy được chế ngự bởi cấu trúc địa lý lãnh thổ để đi ra khỏi rừng, nó “nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hoá sứ sở”.

2. Sông Hương ở đồng bằng:

– Với vốn hiểu biết về địa lí đã giúp tác giả miêu tả tỉ mỉ về sông Hương với hình ảnh: “Nhưng ngay từ đầu vừa ra khỏi vùng núi, sông Hương đã chuyển dòng một cách liên tục, vòng giữa khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm, như một cuộc tìm kiếm có ý thức để đi tới nơi gặp thành phố tương lai của nó. Từ ngã ba Tuần, sông Hương theo hướng nam bắc qua điện Hòn Chén ; vấp Ngọc Trản, nó chuyển hướng sang tây bắc, vòng qua thềm đất bãi Nguyệt Biều, Lương Quán rồi đột ngột vẽ một

hình cung thật tròn về phía đông bắc, ôm lấy chân đồi Thiên Mục, xuôi dần về Huế”.

– Sông Hương được thay đổi về tính cách: “Sông như chế ngự được bản năng của người con gái” để “mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở”

– Cảnh đẹp như bức tranh có đường nét, có hình khối: “Nó trôi đi giữa hai dãy đồi sừng sững như thành quách, với những điểm cao đột ngột như Vọng Cảnh, Tam Thai, Lựu Bảo”

– Người đọc còn bắt gặp vẻ đẹp đa màu mà biến ảo, phân quang màu sắc của nền trời Tây Nam thành phố: “sớm xanh , trưa vàng, chiều tím”.

– Sông Hương lại có vẻ đẹp trầm mặc chảy dưới chân những rừng thông u tịch với những lăng mộ âm u mà kiêu hãnh của các vua chúa triều Nguyễn.

Đó là vẻ đẹp mang màu sắc triết lí, cổ thi khi đi trong âm hưởng ngân nga của tiếng chuông chùa Thiên Mục, có vẻ đẹp “vui tươi” khi đi qua những bãi bờ xanh biếc vùng ngoại ô Kim Long, có vẻ đẹp “mơ màng trong sương khói” khi nó rời xa thành phố để đi qua những bờ tre, lũy trúc và những hàng cau thôn Vĩ Dạ.

3. Đoạn tả sông Hương khi đi qua thành phố đã gây được nhiều ấn tượng:

– Đây là hình ảnh chiếc cầu bắc qua dòng sông Hương: “Chiếc cầu trắng in ngần trên nền trời, nhỏ nhắn như những vành trăng non”

– Nhà văn như thổi linh hồn vào cảnh vật: “đường cong ấy làm cho dòng sông như mềm hẳn đi, như một tiếng vâng không nói của tình yêu”, “Tôi nhớ sông Hương, quý điệu chảy lững lờ của nó khi ngang qua thành phố”.

– Dường như sông Hương không muốn xa thành phố: “Rồi như sự nhớ lại một điều gì đó chưa kịp nói. Nó đột ngột đổi dòng rẽ ngặt sang hướng Đông Tây để gặp lại thành phố ở góc Bao Vinh...khúc quanh này thật bất ngờ...Đây là nổi vương vẩn, cả một chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu”.

– Sông Hương trở lại “để nói một lời thề trước khi về biển cả”. Tác giả liên hệ “Lời thề ấy vang vọng khắp khu vực sông Hương thành giọng hò dân gian, ấy là tấm lòng người dân Châu Hóa xưa mãi mãi chung tình với quê hương xứ sở”.

5. Vẻ đẹp sông Hương được khám phá dưới góc độ văn hóa:

– Tác giả gắn sông Hương với âm nhạc cổ điển Huế: “Sông Hương đã trở thành một người tài nữ đánh đàn lúc đêm khuya... Quả đúng vậy, toàn bộ nền âm nhạc cổ điển Huế đã được hình thành trên mặt nước của dòng sông này”.

– Tác giả tưởng tượng: “trong một khoang thuyền nào đó, giữa tiếng nước rơi bán âm của những mái chèo khuya”. Phải có độ nhạy cảm về thính âm, hiểu biết về âm nhạc của xứ Huế, tác giả mới có sự liên tưởng này.

– Với ngòi bút tài hoa cộng với sự rung cảm mạnh mẽ, Hoàng Phủ Ngọc Tường nhớ tới Nguyễn Du: “Nguyễn Du đã bao năm lênh đênh trên quãng sông này với một phiến trăng sầu. Và từ đó, những bản đàn đã đi suốt đời Kiều”.

6. Vẻ đẹp sông Hương gắn liền với những sự kiện lịch sử:

– Tên của dòng sông Hương được ghi trong “Dur địa chí” của Nguyễn Trãi; “Nó được ghi là Linh giang”

– Dòng sông ấy là điểm tựa, bảo vệ biên cương thời kì Đại Việt.

– Thế kỉ XVIII, nó vẻ vang soi bóng kinh thành Phú Xuân, gắn liền với tên tuổi của người anh hùng Nguyễn Huệ.

– Nó đọng lại đến bầm da, tím máu “nó sống hết lịch sử bi tráng của thế kỉ XIX”.

– Nó đi vào thời đại của Cách mạng tháng Tám bằng những chiến công rung chuyển.

– Nó chứng kiến cuộc nổi dậy tổng tiến công tết Mậu Thân 1968. Sông Hương đã gắn liền với lịch sử của Huế, lịch sử dân tộc.

7. Nét đặc sắc của văn phong Hoàng Phủ Ngọc Tường:

- Soi bóng tâm hồn với tình yêu say đắm, lắng sâu niềm tự hào tha thiết quê hương xứ sở vào đối tượng miêu tả khiến đối tượng trở nên lung linh, huyền ảo, đa dạng như đời sống, như tâm hồn con người.
- Sức liên tưởng kì diệu, sự hiểu biết phong phú về kiến thức địa lý, lịch sử, văn hoá nghệ thuật và những trải nghiệm của bản thân
- Ngôn ngữ trong sáng, phong phú, uyển chuyển, giàu hình ảnh, giàu chất thơ, sử dụng nhiều phép tu từ như : So sánh, nhân hoá, ẩn dụ,...
- Có sự kết hợp hài hoà cảm xúc, trí tuệ, chủ quan và khách quan.

Lưu ý: Các em có thể chia luận điểm theo cách khác nhé! trên đây chỉ là dàn ý tham khảo

Kết bài : Nhận xét chung về vẻ đẹp dòng sông và tài năng nghệ thuật của tác giả

Kết bài tham khảo : Có lẽ đối với Hoàng Phủ Ngọc Tường nói riêng, với nhân dân Huế nói chung thì sông Hương chính là biểu tượng đẹp đẽ của xứ Huế suốt mấy nghìn năm lịch sử. Bằng ngòi bút tinh tế, cảm xúc chân thành và tấm lòng yêu thương sâu sắc , Hoàng Phủ Ngọc Tường đã vẽ nên một bức tranh tuyệt đẹp về sông Hương-một vẻ đẹp rất riêng, rất dịu dàng, rất Huế khiến người đọc muốn một lần đến đó tận hưởng.